

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 76/2019/HS-ST

Ngày: 18-3-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Kim Thành

Ông Lê Quang Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thị Thu P, sinh năm 1994 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 4/209 đường T, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Duy H, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1962; chồng: Trần Ngọc H, sinh năm 1990 (đã ly hôn), chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29-01-2013 Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an tỉnh Nam Định phạt hành chính 300.000 đồng về hành vi bán dâm; tạm giữ từ ngày 27-12-2018 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 16-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26-12-2018, Trần Đức T - sinh năm 1988, trú tại: 91 đường H, phường P, thành phố N và Võ Tuấn C - sinh năm 1990, trú tại: Số 6 T, phường V, thành phố N ăn cơm cùng nhau tại quán cơm trên đường H, thành phố N; sau đó cả hai rủ nhau tìm gái bán dâm để quan hệ tình dục. Do có mối quan hệ

từ trước, T biết Phạm Thị Thu P là gái bán dâm và có khả năng gọi được thêm gái bán dâm nữa nên T đã nhắn tin bằng điện thoại di động cho P, nhờ P tìm thêm một gái bán dâm nữa để bán dâm cho T và C. P đồng ý và thống nhất với T giá mua dâm là 1.000.000 đồng/lần/người. P bảo T thuê 02 phòng nghỉ rồi báo lại cho P biết địa chỉ. Sau khi thỏa thuận với T xong, P đã gọi điện thoại cho bạn là Vũ Thị Hà G – sinh năm 1994, trú tại: 43/14 N, phường V, thành phố N rủ đi bán dâm cùng. P và G thỏa thuận với nhau giá bán dâm là 1.000.000 đồng/lần/người và hẹn khi nào có địa điểm bán dâm thì sẽ thông báo cho G biết. Khoảng 20 giờ cùng ngày T và C đến nhà nghỉ Đ tại nhà số 151 đường T, phường L, thành phố N gặp chị Trần Thị T là lễ tân nhà nghỉ thuê 02 phòng nghỉ số 401 và 402. Sau đó T gọi điện thoại báo cho P biết địa điểm mua bán dâm. P gọi điện cho G báo đến đón P đi bán dâm. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày P và G đến nhà nghỉ Đ vào phòng 401 gặp T và C. Sau đó P ở lại phòng 401 quan hệ tình dục với T, còn G và C sang phòng 402 để quan hệ tình dục. Khi hai cặp đang quan hệ tình dục với nhau thì bị tổ công tác Công an thành phố Nam Định kiểm tra hành chính nhà nghỉ bắt quả tang. Tổ công tác thu giữ tại phòng 401: 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng của P, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 màu đen và 1.300.000 đồng của T (T khai trong đó có 1.000.000 đồng để trả công bán dâm cho P); thu giữ tại phòng 402: 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ của G, 1.200.000 đồng của C (C khai trong đó có 1.000.000 đồng để trả công bán dâm cho G). Tổ công tác đã đưa 04 đối tượng và người có liên quan về trụ sở Công an thành phố Nam Định giải quyết.

Tại trụ sở Công an thành phố Nam Định, Trần Đức T, Võ Tuấn C, Vũ Thị Hà G, Phạm Thị Thu P đã khai hành vi vi phạm pháp luật của bản thân như trên.

Chị Trần Thị T khai: Khi T và C đến thuê phòng nghỉ chị T đã không yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân; không biết việc 04 đối tượng trên thực hiện hành vi mua bán dâm tại nhà nghỉ.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định đã triệu tập chủ nhà nghỉ Đ là ông Ngô Đức C lên làm việc. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, ông C đã khai nhận vi phạm của bản thân là không đôn đốc nhân viên lễ tân thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý nhà nghỉ, không bố trí phòng nam riêng, nữ riêng.

Sau khi kiểm tra, xác minh Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Trần Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 màu đen và 300.000 đồng; trả lại cho Võ Tuấn C 200.000 đồng; trả lại cho Vũ Thị Hà G 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ.

Đối với hành vi mua dâm của Trần Đức T và Võ Tuấn C; hành vi bán dâm của Vũ Thị Hà G và Phạm Thị Thu P; hành vi thiếu kiểm tra, đôn đốc nhân viên lễ tân của ông Ngô Đức C – chủ nhà nghỉ Đ để xảy ra hoạt động mại dâm tại nhà nghỉ do mình làm chủ, không cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Nam Định đã xử phạt hành chính.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKSTPNĐ ngày 12-02-2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Phạm Thị Thu P tội: “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Thị Thu P về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu P từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 02 sim điện thoại; tịch thu sung quỹ Nhà nước 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 20 giờ 20 phút ngày 26-12-2018 Phạm Thị Thu P đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt để Vũ Thị Hà G bán dâm cho Võ Tuấn C thì bị bắt quả tang tại phòng 402 nhà nghỉ Đ số 151 đường T, phường L, thành phố N.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Thị Thu P phạm tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về hình phạt:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh XHCN, sức khỏe của con người. Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mặc dù bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi bán dâm nhưng đã hết thời hiệu, được coi là chưa bị xử phạt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo; xét không cần bắt bị cáo thi hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo tại địa P và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng và 02 sim điện thoại không có giá trị sử dụng nên tất cả tịch thu tiêu hủy theo qui định của pháp luật.

- Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của T và C là tiền trả cho người bán dâm, xét đây là tiền để thực hiện các giao dịch bất hợp pháp và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng là P tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tất cả tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thu P phạm tội: “Môi giới mại dâm”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu P 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo (bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 27-12-2018 đến ngày 16-01-2019), thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Phạm Thị Thu P cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng và 02 sim điện thoại.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Phạm Thị Thu P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- UBND phường H, TP. N;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh

